TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số 30/HNGĐ-ST
Ngày 09/4/2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Duy Hải;

2- Ông Lê Quang Xẹt;

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Đình Hưởng_ Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:* Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp Lung Rông, xã A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp Lung Rông, xã A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; nơi làm việc: Công ty TNHH Đa hợp Evatech Việt Nam, đường ĐH 409, khu phố Bà Tri, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông D sau thời gian tìm hiểu đã tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau ngày 26/02/2014. Sau khi cưới vợ chồng lê Bình Dương sinh sống và cùng đi làm công nhân. Thời gian sống chung ông D thiếu trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc vợ cong, thường đi sớm về khuya, không phụ tiền sinh hoạt và nuôi con, bà Hai nhiều lần nói chuyện với ông D để mong ông D sửa đổi để gia đình êm ấm, giữ gia đình hạnh phúc vì các con nhưng ông D không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai vợ chồng đã ly thân khoảng từ tháng 6 năm 2017 đến nay, không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung, bà H yêu cầu được giải quyết ly hôn ông Trần Văn D.

- *Về con chung:* Có 01 con chung tên H, sinh ngày 21/12/2014 hiện đang sống với ông Trần Văn D, khi ly hôn bà Hai yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Trần Văn D, nhiều lần triệu tập ông D tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông D không có mặt, cũng không có ý kiến, yêu cầu trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chấp hành giấy triệu tập của Tòa án để tham gia tố tụng, tôn trọng tòa án, chấp hành nội quy phiên tòa, bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Dtham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Dtiếp tục vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn ông Trần Văn D.

[2] Về nội dung: H và ông Dcó đăng ký kết hôn tại xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau ngày 26/02/2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 29/2014 quyển 26 tháng 02 năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn bà H xác định trong quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do D thiếu trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc vợ cong, thường đi sớm về khuya, không phụ tiền sinh hoạt và nuôi con, bà Hai khẳng định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện tại không còn tình cảm với chồng, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với ông Trần Văn D. Bị đơn ông Dmặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng cố ý vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án là đã thể hiện ý chí không muốn đoàn tụ chung sống với bà Hai, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng như bà Hai trình bày là có thật và thực tế bà Hai và ông D đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Dlà trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Dlà có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu H, sinh ngày 21/12/2014 còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, do đó cần thiết giao con cho bà Hai nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu theo qui định.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 220, 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng: các Điều 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H đối với bị đơn ông Dvề việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" như sau :

- Về hôn nhân: Bà H được ly hôn ông Trần Văn D.

- Về con chung: Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên H, sinh ngày 21/12/2014. Buộc ông Dphải giao con H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông Dcấp dưỡng nuôi con.

Ông Dvà bà H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông Dđược quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết và có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013599 ngày 02/01/2018 của Chi cục thi hành án thị xã Tân Uyên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Tâm

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**
Số: 29/TLA-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 22 tháng 8 năm 2017*

TRÍCH LỤC ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại Bản án hôn nhân và gia đình số 29/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên về việc giải quyết "ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu, sinh năm 1978; địa chỉ: 117 tổ 5, khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Trương Thanh Tùng, sinh năm 1977; Địa chỉ: 117 tổ 5, khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đã quyết định:

Áp dụng :

- Các Điều 28, 36, 147, 220, 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Thu đối với bị đơn ông Trương Thanh Tùng về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" như sau :

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu được ly hôn ông Trương Thanh Tùng.

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Nguyễn Nhật Huy, sinh ngày 18/4/2006 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Thu trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trương Thanh Tùng và bà Nguyễn Thị Ngọc Thu đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông Trương Thanh Tùng được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013181 ngày 27/02/2017 của Chi cục thi hành án thị xã Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm